

Số: 11 /2020/QĐDS - ST.

Giao Thủy, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Ông Ngọc Lễ;

***Thư ký phiên họp:*** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên họp:***

Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- VDS, ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2020/QĐST - VDS, ngày 23 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1957

Địa chỉ: Xóm 5, xã Gi, huyện Giao Thu, tỉnh Nam Định

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Trần Văn Q; sinh năm 1991

Bà Trần Thị S; sinh năm 1965

Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1973

Đều có địa chỉ: Xóm 5, xã Gi, huyện Giao Thu, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Tại đơn yêu cầu đề ngày 19-5-2020, quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp, người yêu cầu là ông Trần Đức Đ trình bày:

Năm 2006 ông và vợ ông là bà Trần Thị S có nhận nuôi anh Trần Văn Q sinh năm 1991 làm con nuôi. Việc nhận nuôi anh Q làm con nuôi đã có quyết định công nhận việc nuôi con nuôi của UBND xã Gi. Hiện nay anh Q đã trưởng thành lao động tự lập được. Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Trần Văn Q.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 6 năm 2020 và tại phiên họp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị S trình bày: Năm 2006 bà và ông Trần Đức Đ có nhận nuôi anh Trần Văn Q sinh năm 1991 làm con nuôi, đã có quyết định công nhận việc nuôi con nuôi của UBND xã Gi. Hiện nay anh Q đã trưởng thành lao động tự lập được. Nay vợ chồng bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Trần Văn Q.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 6 năm 2020 và tại phiên họp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H trình bày: Do điều kinh tế khó khăn, chồng chị mất sớm chị không có đủ khả năng nuôi con vào năm 2006 chị đã cho vợ chồng ông Trần Đức Đ và bà Trần Thị S nhận cháu Trần Văn Q sinh năm 1991 làm con nuôi và có quyết định công nhận việc nuôi con nuôi của UBND xã Giao L. Đến nay cháu Q đã trưởng thành lao động tự lập được, nguyện vọng của chị là mong muốn mẹ con đoàn tụ. Nay vợ chồng ông Trần Đức Đ có đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Trần Văn Q chị hoàn toàn nhất trí.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 09 tháng 6 năm 2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Q trình bày: Năm 2006 anh được vợ chồng ông Trần Đức Đ và bà Trần Thị S làm con nuôi, đến nay anh đã trưởng thành tự lập được trong cuộc sống, nay vợ chồng ông Trần Đức Đ muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi anh hòa toàn nhất trí, anh đang công tác ở xa và không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án được, anh xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án.

Tại phiên họp ông Trần Đức Đ giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Trần Văn Q, ông không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Đức Đ chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Trần Văn Q.

### **NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Đức Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm 5, Xã Gi, huyện Giao Thủy có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi ới anh Trần

Văn Q. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, Điều 26 Luật Nuôi con nuôi, xác định đây là yêu cầu hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, nên việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định.

[2] Về nội dung yêu cầu của ông Trần Đức Đ: Ông Trần Đức Đ và bà Trần Thị S yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Trần Văn Q. Xét thấy năm 2006 vợ chồng ông Trần Đức Đ và bà Trần Thị S nhận anh Trần Văn Q sinh năm 1991 làm con nuôi. Đến nay anh Q đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông Đ và bà S yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Trần Văn Q. Tại đơn xin vắng mặt ngày 09 tháng 6 năm 2020 anh Trần Văn Q cũng thống nhất với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với ông Đ, bà S và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Xét thấy yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đ và bà S đối với anh Q là có căn cứ theo Điều 25, Điều 26 Luật Nuôi con nuôi nên Tòa án chấp nhận. Quyền nghĩa vụ giữa ông Đ, bà S với anh Q chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi.

[3] Về lệ phí: Căn cứ Điều 48; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Đức Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 10, Điều 24, Điều 25, Điều 26 và Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Căn cứ Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Đức Đ. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Đức Đ, bà Trần Thị S với anh Trần Văn Q. Quyền và nghĩa vụ nuôi con nuôi giữa ông Trần Đức Đ, bà Trần Thị S với anh Trần Văn Q chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 48; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Đức Đ được miễn nộp

tiền tạm ứng lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Đức Đ; bà Trần Thị S và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Trần Văn Q có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Ông Ngọc Lễ**